

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thể dục thể thao; Chuyên ngành: Thể dục thể thao

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Văn Hòa**

2. Ngày tháng năm sinh: 16/12/1975 ; Nam ; Nữ , Dân tộc: Kinh

Dân tộc:; Tôn giáo:

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): D5, Đại học Cần Thơ, Khu 1, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ..

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Cần Thơ, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng.....; Điện thoại di động: 098.8666601; E-mail: vanhhoa@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 07/1994 – 07/1998: Sinh viên - Trường Đại học TĐTT II, TP.HCM

Từ tháng 12/1998-02/1999: Hợp đồng thử việc tại Bộ môn Giáo dục Thể chất Trường Đại học Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 03/1999-05/2000: Giảng viên, Bộ môn Giáo dục Thể chất Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 05/2000-12/2003: Giảng viên, Bộ môn Giáo dục Thể chất Trường Đại học Cần Thơ, học Thạc sĩ tại Trường Đại học TDTT II, TP.HCM.

Từ tháng 01/2003 – 12/2006: Giảng viên, Bộ môn Giáo dục Thể chất Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 01/2007 - 04/2010: Phó Trưởng Bộ môn trực thuộc Trường, Bộ môn Giáo dục Thể chất.

Từ tháng 05/2010 - 05/2010 Phó Trưởng Bộ môn trực thuộc Trường; Phó Bí thư Chi bộ CS Bộ môn Giáo dục Thể chất.

Từ tháng 06/2010 - 04/2012 Phó Trưởng Bộ môn trực thuộc Trường; Phó Bí thư Chi bộ CS Bộ môn Giáo dục Thể chất.

Từ tháng 05/2012 - 12/2014 Trưởng BM trực thuộc Trường; Phó Bí thư Chi bộ CS Bộ môn Giáo dục Thể chất.

Từ tháng 01/2015 - 05/2015 Trưởng BM trực thuộc Trường; Phó Bí thư Chi bộ CS, Bộ môn Giáo dục Thể chất, Tháng 12/2013 học Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học TDTT II, TP.HCM.

Từ tháng 06/2015 - 03/2018 Trưởng BM trực thuộc Trường; UVBCH Chi bộ cơ sở, Bộ môn Giáo dục Thể chất. Tháng 07/2017 tốt nghiệp Tiến sĩ.

Từ tháng 04/2018 - 04/2018 Trưởng BM trực thuộc Trường; UVBCH Chi bộ cơ sở, Bộ môn Giáo dục Thể chất.

Từ tháng 04/2018 - 2019 Trưởng BM trực thuộc Trường; UVBCH Chi bộ cơ sở, Bộ môn Giáo dục Thể chất.

Từ tháng 2019 - 2022 Trưởng BM trực thuộc Trường; Phó bí thư BCH Chi bộ cơ sở, Bộ môn Giáo dục Thể chất.

Từ tháng 09/2022 - nay Trưởng Khoa; Phó bí thư BCH Chi bộ cơ sở, Khoa Giáo dục Thể chất.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa; Phó bí thư BCH Chi bộ cơ sở,

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa; Phó bí thư BCH Chi bộ cơ sở

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Giáo dục Thể chất Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292.3872187

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Kỹ Thuật Công Nghệ Cần Thơ

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 07 năm 1998; số văn bằng: A149995; ngành: Thể dục thể thao, chuyên ngành: giáo dục thể chất; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học thể dục Thể thao TP HCM, Việt Nam;

- Được cấp bằng Thạc sĩ, ngày 17 tháng 09 năm 2004; số văn bằng: A010562; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Giáo dục thể chất; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học thể dục Thể thao TP HCM, Việt Nam;

- Được cấp bằng Tiến sĩ, ngày 11 tháng 07 năm 2017; số văn bằng: 007007; ngành: Khoa học giáo dục; chuyên ngành: Giáo dục thể chất; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học thể dục Thể thao TP HCM, Việt Nam;

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ... ,ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh tại HĐGS ngành, liên ngành:

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu, gồm: 02 hướng chính:

Hướng nghiên cứu 1: Các giải pháp phát triển thể chất sinh viên Trường Đại học Cần Thơ và người dân ĐBSCL

Hướng nghiên cứu 2: Các biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện sinh viên ngành giáo dục thể chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới 2018

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn và được cấp bằng Thạc sĩ;

- Đã hoàn thành 03 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố 41 bài báo KH trong nước, 11 bài báo KH ở ngoài

- Số sách đã xuất bản 05 quyển sách, trong đó: xuất bản 03 giáo trình, 01 sách tham khảo và 01 sách chuyên khảo;

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở ;

- Đã công bố trên 52 bài báo khoa học, trong đó 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải
thường quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 03 Bằng khen Bộ trưởng

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn
hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Nhiệm vụ của nhà giáo:

Thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo theo Điều 72 của Luật Giáo dục năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Bên cạnh đó, bản thân tôi thực hiện tốt các nhiệm vụ nhà giáo trong cơ sở giáo dục đại học như:

- Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; Thường xuyên tham gia và tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và định hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ cho đồng nghiệp trong trường. Tham gia biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo, giáo dục, giảng dạy sinh viên đại học, học viên cao học.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

1.2 Tiêu chuẩn của nhà giáo

Bản thân đáp ứng được những tiêu chuẩn sau:

- Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;
- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
- Lý lịch bản thân rõ ràng.

Ngoài ra bản thân tôi còn đạt các tiêu chuẩn sau:

- **Có Bằng tiến sĩ, chuyên ngành:** “Giáo dục thể chất” năm 2017.
- **Có đủ số công trình khoa học và bài báo khoa học** công bố trong các tạp chí khoa học uy tín của trong nước và ngoài nước.

- **Có năng lực giảng dạy:** Đã làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy trình độ đại học từ năm 1998 đến nay; tham gia hướng dẫn học viên cao học từ năm 2018, hướng dẫn nghiên cứu sinh từ năm 2018. Tôi luôn tích cực chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, mục tiêu lấy người học làm trung tâm, xây dựng các chuẩn đầu ra trong quá trình điều chỉnh chương trình giảng dạy, chú trọng phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên, trang bị cho sinh viên có nhận thức, tư duy rèn luyện các môn thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc. Sinh viên, học viên luôn có những phản hồi tích cực khi tham gia các lớp học do tôi giảng dạy.

- **Có năng lực chủ động trong nghiên cứu khoa học:** Bản thân đã đăng cai và chủ trì 8 kỳ Hội thảo nghiên cứu khoa học lĩnh vực giáo dục thể chất và TDTT cấp khu vực và cấp toàn quốc, từ năm 2014 đến nay, tôi luôn chú trọng và dành nhiều thời gian cho

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước nghiên cứu khoa học; hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học. Trong quá trình học nghiên cứu sinh, tôi đã làm chủ nhiệm 02 đề tài khoa học cấp cơ sở và sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ thì tiếp tục làm chủ nhiệm 01 đề tài khoa học cấp cơ sở. Hướng dẫn 03 học viên cao học tốt nghiệp thạc sĩ năm 2020 và 02 học viên cao học tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2022. Hiện nay tôi cùng các cộng sự nghiên cứu và hoàn thành tổng cộng hơn 52 bài báo; 05 quyển sách đã xuất bản, trong đó gồm: 03 giáo trình, 01 sách tham khảo và 01 sách chuyên khảo;

Hằng năm số giờ nghiên cứu khoa học luôn đạt và vượt định mức theo quy định của Trường Đại học Cần Thơ. Thường xuyên khuyến khích và phát huy năng lực nghiên cứu và tinh thần yêu khoa học của các em sinh viên, học viên, bản thân tôi luôn nhiệt tình trong công tác hướng dẫn khoa học cho sinh viên, học viên.

- **Có khả năng quản lý, định hướng nghiên cứu đào tạo, giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo;** Bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tôi còn được bổ nhiệm làm Trưởng Bộ môn Giáo dục Thể chất, nhiệm kỳ 2012-2017 và nhiệm kỳ 2017-2022, tôi có cơ hội thể hiện năng lực của bản thân trong việc quản lý đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, đăng cai 08 kỳ Hội thảo nghiên cứu khoa học cấp vùng ĐBSCL và cấp toàn quốc.

- **Có sức khỏe:** Tôi có sức khỏe tốt, đáp ứng các yêu cầu của công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phong trào TDTT, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017- 2018	0	0	0	4	428		428/537/420
2	2018- 2019	0	0	0	6	552		552/652.9/460
3	2019- 2020	0	0	03	2	439		439/540.6/460
03 năm học cuối								
4	2020- 2021	0	0	0	7	554		554/665.3/460
5	2021- 2022	0	0	02	3	556		556/624/460
6	2022- 2023	0	0	0	2	516		516/620.2/460

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: thể dục thể thao

a) Được đào tạo ở nước ngoài:- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B1, B2 Anh văn

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên học viên cao học	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Từ Thanh Phong		X	X		2018-2020	Trường ĐH TDTT TP HCM	Ngày 15/09/2020 QĐ số 147/QĐ-TDTTHCM-ĐT,QLKH&HTQT
2	Neáng Nhiêng		X	X		2018-2020	Trường ĐH TDTT TP HCM	Ngày 15/09/2020 QĐ số 147/QĐ-TDTTHCM-ĐT,QLKH&HTQT
3	Vũ Thành Tiến		X	X		2018-2020	Trường ĐH TDTT TP HCM	Ngày 15/09/2020 QĐ số 147/QĐ-TDTTHCM-ĐT,QLKH&HTQT
4	Nguyễn Chí Sol		X	X		2020-2022	Trường ĐH TDTT	Ngày 04/11/2022 QĐ số 283/QĐ-

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

						TP HCM	TDTTHCM-
5	Nguyễn Minh Tuấn		X	X	2020-2022	Trường ĐH TDTT TP HCM	Ngày 04/11/2022 QĐ số 283/QĐ-TDTTHCM-

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Taekwondo	GT	Trường Đại học Cần Thơ	02	Chủ biên	Pp 48-199	Số 1958/GXN-ĐHCT, 28/6/2022
2	Thể dục	GT	Trường Đại học Cần Thơ	03	Chủ biên	Pp28-39; Pp 54-153	Số 1956/GXN-ĐHCT, 28/6/2022
3	Cầu lông	GT	Trường Đại học Cần Thơ	03	Đồng chủ biên	Pp59-77	Số 1957/GXN-ĐHCT, 28/6/2022
4	Thể chất học sinh Phổ thông 6-17 tuổi tại TP HCM	TK	Trường Đại học Cần Thơ	10	Đồng chủ biên	Pp 01-37	Số 1954/GXN-ĐHCT, 28/6/2022
5	Phát triển thể chất sinh viên	CK	Đại học Quốc gia TP HCM	03	Chủ biên	Pp 01-87 Pp175-225	Số 99/QĐ-NXB, 29/5/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Chủ nhiệm	T2015-02 Trường Đại học Cần Thơ	2015	4600/QĐ-ĐHCT 20/12/2015 Xếp loại: Tốt
2	Cải tiến chương trình giáo dục thể chất tự chọn góp phần nâng cao thể chất cho sinh viên không chuyên khóa 40 tại trường Đại học Cần Thơ	Chủ nhiệm	T2016-02 Trường Đại học Cần Thơ	2016	5546/QĐ-ĐHCT 01/01/2017 Xếp loại: Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Xây dựng hệ thống bài tập phát triển thể lực cho sinh viên hệ không chuyên học môn thể dục nhịp điệu tự chọn tại Trường Đại học Cần Thơ	Chủ nhiệm	T2017-02 Trường Đại học Cần Thơ	2017	1260/QĐ-ĐHCT 26/04/2018 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Xây dựng hệ thống bài tập thể lực cho nam sinh viên môn bóng chuyền năm thứ 2 chuyên ngành sư phạm thể dục thể thao Trường ĐHCT	02	X	Khoa học và đào tạo thể dục thể thao			Số 01. Pp 31-40	2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Đánh giá hiệu quả xây dựng chương trình giảng dạy môn taekwondo cho sinh viên khóa 37 Trường Đại học Cần Thơ	01	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ			Số 29. Pp 32-38	2013
3	Đánh giá công tác tuyển sinh Trường Đại học Cần Thơ và tuyển sinh Khối T ngành giáo dục thể chất	01	X	Tạp chí Khoa học Đào tạo và huấn luyện Thể thao			Số đặc biệt. Pp 43-49.	2015
4	Thực trạng chương trình giáo dục thể chất và thể chất sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	03	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo thể dục thể thao			Số 5/2016 Pp 12-16	2016
5	Giải pháp nâng cao công tác nghiên cứu khoa học cho giảng viên các trường đại học và cao đẳng ĐBSCL	01	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học GDTC các trường ĐH và CĐ ĐBSCL lần thứ ba - 2016			Kỷ yếu Hội nghị Pp 159-163	2016
6	Đánh giá công tác giáo dục thể chất cho sinh viên không chuyên Tại Trường Đại học Cần Thơ	01	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học GDTC các trường ĐH và CĐ ĐBSCL lần thứ ba - 2016			Kỷ yếu Hội nghị Pp 179-184	2016
7	Đánh giá sự phát triển thể chất của sinh viên không chuyên khóa 40 sau khi học môn Giáo dục thể chất tự chọn tại Trường Đại học Cần Thơ	03	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo thể dục thể thao			Số 5/2016 Pp 23-27	2016
8	Thực trạng thể chất của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ.	01	X	Tạp chí Đào tạo và Huấn luyện thể thao			Số đặc biệt/2016 Pp 356-359	2016
II	Sau khi được công nhận TS							
9	Evaluation of current training for student of physical education faculty at Cantho University	01	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Quốc tế TDTT trong thời kỳ phát triển và hội nhập Quốc tế			Kỷ yếu Hội nghị tập 1 Pp 172-174	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Ứng dụng một số bài tập phát triển thể lực cho nữ sinh viên câu lạc bộ bóng chuyền ngoại khóa Trường Đại học Cần Thơ	02		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Giáo dục thể chất các trường ĐH và CĐ ĐBSCL lần thứ tư - 2017			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 230-238	2017
11	Đánh giá thực trạng và giải pháp vị trí việc làm của sinh viên ngành giáo dục thể chất Trường Đại học Cần Thơ trong giai đoạn hiện nay	02	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Giáo dục thể chất các trường ĐH và CĐ ĐBSCL lần thứ tư - 2017			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 283-287	2017
12	Nghiên cứu giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Cần Thơ	01	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Giáo dục thể chất các trường ĐH và CĐ ĐBSCL lần thứ tư - 2017			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 49-58	2017
13	Xây dựng hệ thống bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên ngoại khóa môn võ Taekwondo Trường Đại học Cần Thơ, năm học 2015-2016	01	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Giáo dục thể chất các trường ĐH và CĐ ĐBSCL lần thứ tư - 2017			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 154-161	2017
14	Đánh giá hiệu quả môn giáo dục thể chất cho sinh viên hệ VLVH của Trường Đại học Cần Thơ liên kết với các trường ĐH, CĐ khu vực ĐBSCL trong giai đoạn hiện nay	01	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia Giáo dục thường xuyên ở vùng đồng bằng Sông Cửu Long			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 75-83	2017
15	Evaluations on the students of physical education curriculum at Can Tho University in the current period	01	X	Internatinal conference science technology for sports performance Enhancement			Số 01/2018 Pp 168-175	2018
16	Xây dựng hệ thống bài tập phát triển thể lực cho nữ sinh viên không chuyên, học	03	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo TDDT			Số 03/2018 Pp 24-29	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	môn thể dục nhịp điệu tự chọn tại Trường Đại học Cần Thơ							
17	Đánh giá thực trạng và giải pháp công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Cần Thơ trong giai đoạn hiện nay	01	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Toàn quốc về công tác giáo dục thể chất và TDTT các trường đại học và cao đẳng năm 2018			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 562-568	2018
18	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể dục thể thao trong trường phổ thông đáp ứng đổi mới chương trình và sách giáo khoa mới	02		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Toàn quốc về công tác giáo dục thể chất và TDTT các trường đại học và cao đẳng năm 2018			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 569-577	2018
19	Thực trạng công tác giáo dục thể chất và nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khóa môn Taekwondo tại Trường Tiểu học An Thới 2 - Bình Thủy - Thành phố Cần Thơ	03	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Toàn quốc về công tác giáo dục thể chất và TDTT các trường đại học và cao đẳng năm 2019			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 451-456	2019
20	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể dục thể thao trong trường đại học trên cả nước hiện nay	02	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Toàn quốc về công tác giáo dục thể chất và TDTT các trường đại học và cao đẳng năm 2019			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 01-07	2019
21	Đánh giá mức độ phát triển thể lực của nam học sinh sau 5 tháng tập luyện tại các câu lạc bộ Taekwondo trường tiểu học Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, lứa tuổi 9-10 tuổi	01	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Toàn quốc về công tác giáo dục thể chất và TDTT các trường đại học và cao đẳng năm 2019			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 49-53	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

22	Thực trạng công tác giáo dục thể chất của Trường THPT Thực Hành Sư Phạm Đại học Cần Thơ	02		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Toàn quốc về công tác giáo dục thể chất và TDTT các trường đại học và cao đẳng năm 2019			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 223-230	2019
23	Thực trạng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên khóa học 2018 - 2021 tại Trường Cao Đẳng Nghề Sóc Trăng	02		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Toàn quốc về công tác giáo dục thể chất và TDTT các trường đại học và cao đẳng năm 2019			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 307-312	2019
24	Đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên khóa 15 phân hiệu Trường Đại học FPT tại Thành Phố Cần Thơ năm học 2019 – 2020	02		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Toàn quốc về công tác giáo dục thể chất và TDTT các trường đại học và cao đẳng năm 2019			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 400-406	2019
25	Đánh giá mức độ phát triển thể lực của nam học sinh sau 4 tháng tập luyện tại Câu Lạc Bộ Taekwondo ngoại khoá Trường Tiểu học An Thới 2 - Quận Bình Thủy, Thành Phố Cần Thơ, lứa tuổi 9-10 tuổi	02	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học đổi mới công tác TDTT trường học trong thời kỳ hội nhập và phát triển			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 225-229	2020
26	Đánh giá mức độ phát triển thể lực của sinh viên khóa 43 học Môn Taekwondo tự chọn tại Trường Đại học Cần Thơ.	01	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học đổi mới công tác TDTT trường học trong thời kỳ hội nhập và phát triển			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 320-324	2020
27	Đánh giá hiệu quả giảng dạy môn giáo dục thể chất tự chọn cho sinh viên hệ chính quy khóa 2018 tại Trường Đại học Kỹ Thuật Công Nghệ	01	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học đổi mới công tác TDTT trường học trong thời kỳ hội nhập và phát triển			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 527-532	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Cần Thơ							
28	Nghiên cứu ứng dụng một số bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên phân hiệu Trường Đại học FPT tại Thành phố Cần Thơ	02		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học đổi mới công tác TDTT trường học trong thời kỳ hội nhập và phát triển			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 305-311	2020
29	Đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ hiện nay	02		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học đổi mới công tác TDTT trường học trong thời kỳ hội nhập và phát triển			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 25-31	2020
Ba năm cuối								
30	Research Article Research on sustainability characteristics of 16–18-year-old male road cyclist in Ho Chi Minh City	02	X	International journal of health, physical education and computer science in sports			Volume 41, Issue 2, Pp.61-65	2021
31	Characteristics of the psychological function assessment indicators recovery of high-level track and field athletes in maximum capacity exercising	02	X	International journal of health, physical education and computer science in sports			Volume 43, Issue 2, Pp.11-13	2021
32	The pre-competition psychological state of the Vovinam army team's young male athletes	03	X	London journal of research in humanities and social sciences			Vol.21,Issue.5, Pp. 65-75	2021
33	Selecting and applying physical development exercises for male students of the Volleyball Team of Phu Yen University	02		International journal of physical education, sports and health			Vol. 8(3), Pp.370-373	2021
34	Developing standards to evaluate the physical fitness levels	02		International journal of physical education, sports and			Vol. 8(3), Pp.367-369	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	for male students of the Volleyball Team Of Phu Yen University			health				
35	Reality of students' engagement in physical education	02	X	International Journal of Physical Sciences Research			Vol.5, No.1, Pp.34-42	2021
36	The program for improving strength physical fitness of male 15– 16-year-old students in the extracurricular hour physical education system	03	X	International Electronic Journal of Elementary Education	Scopus Q3, 0.33		No 20, Pp.3269-3276	2021
37	Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên Trường Cao Đẳng Nghề Sóc Trăng	02	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học toàn quốc về công tác GDTC các trường đại học, cao đẳng			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 10-16	2021
38	Đánh giá hiệu quả ứng dụng một số bài tập phát triển thể lực học sinh lớp 10 Trường THPT Thực Hành Sư Phạm Đại Học Cần Thơ năm học 2019-2020	02	X	Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học toàn quốc về công tác GDTC và thể thao các trường cao đẳng, đại học toàn quốc năm 2021			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 347-354	2021
39	Thực trạng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên khóa 6 tại Trường cao đẳng Nghề Trà Vinh	02		Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học toàn quốc về công tác GDTC và thể thao các trường cao đẳng, đại học toàn quốc năm 2021			Kỷ yếu Hội nghị số 1 Pp 460-465	2021
40	The current situation of training students majoring in physical education at Can Tho University, Vietnam	02	X	European Journal of Physical Education and Sport Science			Vol.7, Issue.6 Pp. 13-19	2022
41	Actual status assessment and some recommended solutions to improve the efficiency of physical education	01	X	European Journal of Physical Education and Sport Science			ISSN: 2501 - 1235 ISSN-L: 2501 – 1235 Pp. 70-82	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	work at Can Tho University, Vietnam							
42	Effects of a short-term training program on the technical performance of shuttlecock athletes aged 10-11	05	X	Open Sports Sciences Journal	Scopus Q3, 0.21		No 20 Pp. 01-07	2022
43	Pleasing with Life in Elderly with Exercise Pilates	04	X	NeuroQuantology			No 20 Pp. 3033-3039	2022
44	Using Pilates program for excessive college student females extra bodily training	04		NeuroQuantology			No 20 Pp. 1287-1295	2022
45	Building a Basketball program in the form of a club in the physical education	04		Journal of Positive School Psychology			No 6 Pp. 3887-3894	2022
46	Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên thích ứng dịch covid-2019 đối với môn Giáo dục thể chất Tại Trường Đại học Kỹ Thuật Công Nghệ Cần Thơ	02	X	Kỷ yếu Hội nghị Nghiên cứu khoa học về công tác GDTC và TDTT các trường cao đẳng, đại học toàn quốc năm 2022			Kỷ yếu Hội nghị tập 1 Pp. 18-23	2022
47	Lựa chọn một số bài tập phát triển thể lực cho nữ sinh viên học môn thể dục nhịp điệu tại Trường Đại học Cần Thơ	04	X	Kỷ yếu Hội nghị Nghiên cứu khoa học về công tác GDTC và TDTT các trường cao đẳng, đại học toàn quốc năm 2022			Kỷ yếu Hội nghị tập 1 Pp. 336-342	2022
48	Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	01	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo TDTT			Số 02/2022 Pp. 50-55	2022
49	Đánh giá hiệu quả ứng dụng một số trò chơi vận động phát triển thể lực cho nam học sinh khối trung cấp năm nhất Trường cao đẳng Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02	X	Kỷ yếu Hội nghị Nghiên cứu khoa học về công tác GDTC và TDTT các trường cao đẳng, đại học toàn quốc năm 2022			Số 01/2022 Pp. 263-268	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

50	Thực Trạng và giải pháp phát triển công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Cần Thơ theo Quyết định 1076/QĐ-TTG	02	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia GDTC trong thời đại CM Công nghiệp 4.0 cơ hội và thách thức			Số 01/2023 Pp. 95-101	2023
51	Đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển công tác nghiên cứu khoa học tại Khoa Giáo dục Thể chất Trường Đại học Cần Thơ	03	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Cấp Quốc gia Công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học ở các trường đại học, học viện, cao đẳng trong xu thế hội nhập quốc tế			Số 01/2023 Pp. 95-101	2023
52	Đánh giá học phần chuyên ngành chương trình đào tạo ngành giáo dục thể chất Trường Đại học Cần Thơ, thực trạng và giải pháp	04	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Cấp Quốc gia Công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học ở các trường đại học, học viện, cao đẳng trong xu thế hội nhập quốc tế			Số 01/2023 Pp. 447-452	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Giáo dục thể chất	Trưởng tiểu ban chương trình	Số 4235/QĐ-ĐHCT, ngày 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	Số 3019/QĐ-ĐHCT, ngày 31/7/2019	
2	Giáo dục thể chất	Trưởng tiểu ban chương trình	Số 4788/QĐ-ĐHCT, ngày 19/11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	Số 3334 /QĐ-ĐHCT ngày 24/8 /2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

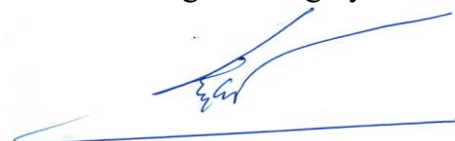
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Cần Thơ, Ngày 29 tháng 6 năm 2023

Người đăng ký



Nguyễn Văn Hòa